

12/6

DHN

D



PHỤ LỤC SỐ 04
APPENDIX 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ NỘI

Năm báo cáo 2017

I. Thông tin chung/ General information

1. Thông tin khái quát/ General information

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ NỘI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101337659:
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 62.909.000.000 đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Owner's capital: 62.909.000.000 đ
- Địa chỉ/Address: 170 La Thành, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại/Telephone: 0243.5130669/ 5134588
- Số fax/Fax: 0243.8511280
- Website: www.hanoipharma.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có)/Securities code (if any):

Quá trình hình thành và phát triển/Incorporation and development process

- Quá trình hình thành và phát triển/ Foundation and development process (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/ Date of incorporation, time of listing, and development milestones since the establishment until now). (ngày thành lập 01/01/2003 theo QĐ 8103/QQD-UBND chuyển doanh nghiệp nhà nước Xí nghiệp Dược phẩm Hà Nội thành Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Nội).

- Các sự kiện khác/Other events

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh/Lines of the business: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ Specify major lines of

¹

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year*: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv./*Specify the results achieved for the year. Specify major changes and movements in business strategy, revenue, profits, costs, markets, products, supplies, etc..*

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ *Implementation situation/actual progress against the plan*: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề./*Comparing the actual progress with the targets and the results of the preceding years. Analyzing specific reasons of the unachievement/ achievement/ excess of the targets and against the preceding years.*

TT	Danh mục	ĐVT	Năm 2017		Tỷ lệ %
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
1	Doanh thu thuần	VNĐ	69,015,000,000	71,056,985,951	102.96
	Trong đó : Sản xuất	VNĐ	66,399,000,000	67,130,127,120	101.10
2	Tổng lợi nhuận thuần	VNĐ	7,939,000,000	7,999,888,999	100.77
3	Cổ tức	%	10%/năm	10%/năm	100.00
4	Lương BQ/lao động/tháng	VNĐ	6,800,000	6,900,000	101.47

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/ *List of the Board of Directors*: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/ *List, curriculum vitae and ownership percentage in voting shares and other securities issued by the Company of the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers*).

Danh sách Ban điều hành:

Bà Phạm Thị Tuân : Tổng Giám Đốc

Ông Đinh Quang Hào : Phó Tổng Giám Đốc

Bà Nguyễn Thị Nhung : Kế Toán Trưởng

Bà Nguyễn Phú Bình : Phó Giám đốc nhà máy

- Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(*List the changes in the Board of Management of the year*): Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./ *Number of staffs. Summary and changes of the employee policies.*

Cán bộ, nhân viên đến 31/12/2017 là 105 lao động,

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio:	3.58	3.27
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (Short term Asset/Short term debt)		
+ Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio:	2.21	2.00
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn Short term Asset - Inventories Short term Debt		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Debt/Total assets ratio)	0.17	0.19
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu(Debt/Owners' Equity ratio)	0.21	0.24
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio		
+ Vòng quay hàng tồn kho/ Inventory turnover:		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (Cost of goods sold/Average inventory)	2.28	2.42
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (Net revenue/ Total Assets)	0.82	0.82
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (profit after tax/ Net revenue Ratio)	0.11	0.10
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (profit after tax/ totalcapital Ratio)	0.11	0.11
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (profit after tax/ Total assets Ratio)	0.09	0.09
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần(Operating profit/ Net revenue Ratio)	0.12	0.11

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/For credit institutions and non-bank financial institutions:

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) Cổ phần/Shares: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường

Phan Phan

nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác/*Specify shareholders structure by ownership proportion (major, minority shareholders); institutional and individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders).*

Cổ đông lớn:

Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà sở hữu 2.516.360 cổ phần chiếm tỷ lệ 40%

Dương Thuý Hằng sở hữu: 620.621 cổ phần chiếm tỷ lệ 9.87%

Nguyễn Thị Nhung sở hữu: 505.774 cổ phần chiếm tỷ lệ 8.03%

Cổ đông là tổ chức: Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity:* Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v./ *Specify equity increases for the year including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, issuance of bonus shares, shares dividend, etc.*

Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks:* Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/ *Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties*

Không

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities:* nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/*Specify other securities issuance conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals, organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issuance.*

Không

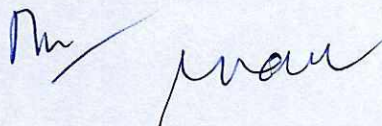
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Report related impact of the Company on the environment and society*

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/*Management of raw materials:*

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.*

Tổng nguyên vật liệu xuất cho sản xuất năm 2017 là 40.170.159.890 đ

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/ *The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization.*

7 

Đến 31/12/2017 Công ty có 105 lao động, lương bình quân 6.900.000 đ/lao động/tháng. Thưởng lương tháng thứ 13 bằng 200% lương bình quân tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

Trong năm có tổ chức khám bệnh định kỳ tất cả công nhân viên. Mua và phát bảo hộ cho người lao động đúng chế độ qui định

Công đoàn phối hợp chính quyền tổ chức đưa cán bộ nhân viên đi nghỉ mát dịp hè và đoàn cán bộ chủ chốt đi du lịch nước ngoài.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Training employees*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/ *The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff.*

Công nhân trực tiếp sản xuất đào tạo 48 giờ/năm/người

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/ *The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.*

Công ty thuê chuyên gia hướng dẫn, cập nhật, bổ sung kiến thức về thực hành tốt SX thuốc, bảo quản thuốc và Kiểm nghiệm thuốc kịp thời cho người lao động

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ *Report on responsibility for local community.*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/ *The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service.*

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/ *Green capital market activities under the guidance of the SSC.*

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)/ *(As for Section 6 of Part II of this Appendix, the company may set up a separate Sustainability Development Report, in which the items 6.1, 6.2 and 6.3 are not mandatory for companies operating in sector of finance, banking, securities and insurance).*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Report and assessment of the Board of Management (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/the Board of Management reports and assesses on the situation in all aspects of the Company)*

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/ *The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Assessment of operating results*

9 

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ *Review concerning the problems of workers*

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/ *Review concerning corporate responsibility towards the local community*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/*Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)*

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.*

Hoạt động theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/ Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance*

Hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật doanh nghiệp, Luật Bảo hiểm, Điều lệ công ty

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors*

Trở thành công ty niêm yết và nhà máy đạt chuẩn GMP-WHO

V. Quản trị công ty/ *Corporate governance* (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)/ *Non-listed organizations are not obliged to disclose the information in this Section).*

1. *Hội đồng quản trị/ Board of Directors*

a) *Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/ Members and structure of the Board of Directors: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/ (list of members of the Board of Management, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company, clearly Specify independent and other members; number of positions that a member the Board of Management held in other companies).*

Ông Phạm Kim Sơn- Chủ tịch, đại diện CTCP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà sở hữu 15% cổ phần

Ông Nguyễn Thanh Tùng, đại diện CTCP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà sở hữu 15% cổ phần

Bà Phạm Thị Tuân, Tổng giám đốc sở hữu 2% cổ phần

Ông Đinh Quang Hòa, Phó Tổng giám đốc sở hữu 2% cổ phần

Bà Nguyễn Thị Nhung, Kế toán Trưởng sở hữu 8.03% cổ phần

Thành viên độc lập, không tham gia điều hành :

Ông Hoàng Tuấn Tú, Trưởng ban đại diện CTCP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà sở hữu 5% cổ phần

Bà Nguyễn Hồng Loan, đại diện CTCP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà sở hữu 5% cổ phần

Bà Nguyễn Lan Hương, Ủy viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/*Activities of the Board of Supervisors*: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment of the Board of Supervisors, specifying the number of meetings, contents and results of the Board of Supervisors meetings*).

Ngày 25/01/2017, kiểm soát hoạt động quý 4 và cả năm 2016

Ngày 24/04/2017, kiểm soát hoạt động quý 1/2017 và phiếu bầu đại hội thường niên 26/04/2017

Ngày 26/11/2017, kiểm soát hoạt động quý 2+3/2017

C) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/*Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors*

a) Lương, thù lao, các khoản lợi ích/*Salary, rewards, remuneration and benefits*: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/*Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director and General Director and managers. Values of such remuneration, benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Non-material benefits or interests which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and accounted for sufficiently*).

- Lương Ban lãnh đạo Công ty năm 2017

Họ và tên	Chức danh	Lương	Thưởng	Cả năm 2017
Phạm Thị Tuân	Tổng giám đốc	380,316,616	190,158,308	570,474,924
Đình Quang Hào	Phó Tổng giám đốc	247,413,975	123,706,988	371,120,963
Ng Thị Nhung	Kế toán trưởng	225,498,460	112,749,230	338,247,690
Ng Phú Bình	Phó GD nhà máy	185,699,447	92,849,724	278,549,171

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ *Implementation of regulations on corporate governance*: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/*Clearly specify the contents which have not been implemented in accordance to the law on corporate governance. Reasons, solutions and remediation plans/plans to improve efficiency in corporate governance*).

Thực hiện đúng theo qui định về quản trị công ty đại chúng

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/*Auditor's opinions*

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Nội tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/*Audited financial statements* (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên/*Audited annual financial statements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation. In case the company has to prepare consolidated or general Financial Statements in accordance to the law on accounting and audit, the Financial Statements presented in the Annual Reports shall be the consolidated Financial Statements; and the addresses where the financial statements of the parent company or the general Financial Statements or the financial statements of superior accounting units to be published and provided*).

Hà Nội, Ngày 22 Tháng 01 Năm 2018

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE



TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Phạm Thị Tuấn